

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Mung Niê;

2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 14/5/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-DS ngày 06/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn H; Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, vắng mặt.

Bà Phạm Thị Huyền N; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, Đắk Lắk; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Văn H trình bày:** Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 10/5/2023, tôi có cho vợ chồng ông H và bà N vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy nợ và thoả thuận lãi suất theo ngân hàng, thời hạn vay là 01

tháng. Ngoài ra, khoảng tháng 6/2023 ông H, bà N có đến cửa hàng nhà tôi lấy thịt heo về bán bún và nợ tiền mua thịt heo 1.000.000 đồng; do quen biết nên chúng tôi không viết giấy.

Đến thời hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà N trả nợ nhưng ông H, bà N vẫn cố tình, chây ì, không trả. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Búk, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Huyền N phải trả cho tôi tổng số tiền 12.206.666 đồng; Trong đó: Nợ gốc 11.000.000 đồng; nợ lãi 1.206.666 đồng (lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 10/5/2023 đến ngày 07/5/2024); còn đối với số tiền nợ thịt heo thì tôi không yêu cầu tính lãi. Tại phiên Toà ông Hồng rút yêu cầu đối với khoản tiền 1.000.000 đồng tiền mua thịt heo và yêu cầu tính lãi suất số tiền nợ 10.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

**- Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Huyền N trình bày:**

Vợ chồng tôi có quan hệ quen biết với ông Hoàng Văn H, nên ngày 10/5/2023 có vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng; lãi suất 600.000 đồng/tháng, hàng tháng trả lãi vào ngày 10 và ngày 25, chia làm 2 lần, một lần 300.000 đồng. Vợ chồng tôi trả đến tháng 11/2023 thì không trả được nữa, do buôn bán ế ẩm nên không có khả năng đóng lãi và cho đến nay vẫn chưa trả được khoản nợ gốc cho ông H. Nay ông H khởi kiện thì vợ chồng tôi đồng ý khoản tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, sau khi trừ số tiền lãi mà chúng tôi đã trả. Đối với số tiền 1.000.000 đồng ông H yêu cầu vợ chồng tôi trả nợ tiền thịt heo thì chúng tôi không đồng ý vì không nợ khoản tiền này.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tranh chấp này

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Hùng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

**[2.1]** Đối với khoản nợ gốc 10.000.000 đồng, căn cứ vào giấy có nội dung vay tiền đề ngày 10/5/2023 giữa ông H, bà N và ông H, được bị đơn ông H, bà N thừa nhận, đến nay ông H, bà N chưa trả nợ, vì vậy ông H khởi kiện là có căn cứ cần buộc ông H, bà N phải trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng.

**[2.2]** Đối với khoản nợ lãi, ông H yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng theo quy định của pháp luật, xét thấy: Giấy nợ ngày 10/5/2023 không thể hiện lãi suất. Tuy nhiên, các bên đều xác nhận vay có lãi và thời hạn trả lãi nhưng mức lãi suất có mâu thuẫn với nhau nên Hội đồng xét xử xác định khoản vay giữa hai bên thuộc trường hợp vay có tranh chấp về lãi suất, có thời hạn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự lãi được tính cụ thể như sau:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 02 \text{ ngày}$  (tính từ ngày 10/5/2023 đến ngày 12/9/2024) = 1.339.000 đồng (làm tròn số). Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi ông Hùng, bà Ngân phải trả cho ông H tính đến ngày xét xử là: 10.000.000 đồng + 1.339.000 đồng = 11.339.000 đồng.

Xét lời khai của ông H, bà N về việc ông bà đã trả tiền lãi cho ông H từ tháng 5 đến tháng 11/2023 với số tiền lãi 600.000 đồng/tháng, trả vào ngày 10 và ngày 25 hàng tháng, chia làm 2 lần, một lần 300.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu để chứng minh và ông H cũng không công nhận việc trả lãi này nên không có cơ sở chấp nhận.

**[3] Về án phí:** Bị đơn ông H, bà N phải chịu số tiền 567.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn H.**

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Huyền N phải trả cho nguyên đơn ông Hoàng Văn H số tiền 11.339.000đ (*Mười một triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng*); Trong đó: Nợ gốc 10.000.000 đồng; nợ lãi 1.339.000 đồng (lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 10/5/2023 đến ngày 12/9/2024).

*Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

**2. Về án phí:**

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Huyền N phải chịu 567.000đ (*Năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Hoàng Văn H số tiền 305.000đ (*Ba trăm linh năm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0006230 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hoa Lý**